

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THÀNH LONG VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THÀNH LONG VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH LONG VINA SERVICES AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THANH LONG VINA SERVICES AND TRADING CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109617094

3. Ngày thành lập: 29/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Phù Trì, Xã Kim Hoa, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0336.030.895

Fax:

Email: duydv468@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất trang thiết bị y tế	3290
4.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
5.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
6.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
7.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
8.	Sản xuất sợi	1311
9.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
10.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
11.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
12.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)

13.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất và gia công các loại băng, phim, xốp có tác dụng để lót, đệm, cách điện, cách nhiệt, chống thấm, giảm thấm, bảo vệ màn hình, các phụ kiện khác dùng cho xe ô tô, điện thoại di động và các thiết bị điện tử	2220
14.	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Sản xuất, gia công linh kiện điện tử cho máy điện tử	2610
15.	In ấn	1811
16.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ in tem)	1812
17.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
18.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
19.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
20.	Bán buôn đồ uống	4633
21.	Bán buôn thực phẩm	4632
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày;	4659
23.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
24.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

26.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu - Kinh doanh dược	4649
27.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4511
28.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá)	4543
29.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh	4669
30.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
31.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
32.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
33.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
34.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
35.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
36.	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: Sản xuất hóa chất	2011
37.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5510
38.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
39.	Cho thuê xe có động cơ	7710
40.	Đại lý du lịch	7911

41.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
42.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ bán buôn động vật sống bị cấm)	4620
43.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
44.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
45.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm hoạt động động kinh doanh bất động sản)	5210
46.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
47.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đấu giá)	4774
48.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
49.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
50.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
51.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
52.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
53.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
54.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
55.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
56.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
57.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
58.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
59.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
60.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản	6810
61.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
62.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Trừ hoạt động sản xuất vàng miếng, vàng nguyên liệu)	2420
63.	Đúc sắt, thép	2431
64.	Đúc kim loại màu (Trừ hoạt động sản xuất vàng miếng, vàng nguyên liệu)	2432
65.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
66.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591

67.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
68.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
69.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
70.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
71.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
72.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
73.	Xây dựng nhà để ở	4101

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN QUANG HUẤN	Thôn Phù Trì, Xã Kim Hoa, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	6.000.000.000	30,000	135394138	
2	NGUYỄN THỊ HOÀN	Thôn Phù Trì, Xã Kim Hoa, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	6.000.000.000	30,000	013138341	
3	NGUYỄN VĂN DUY	Thôn Phù Trì, Xã Kim Hoa, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	8.000.000.000	40,000	001086007213	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN DUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/11/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001086007213

Ngày cấp: 17/07/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phù Trì, Xã Kim Hoa, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Phù Trì, Xã Kim Hoa, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội